

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK giao dịch khởi sắc với đà tăng trên diện rộng ở hầu hết các nhóm ngành

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng giá

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

FPT, GAS

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi và tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn

09/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	760.33	+1.65
VN30	697.85	+0.97
HĐTL VN30	680.20	+0.77
HNXIndex	105.08	+1.11
HNX30	197.88	+2.35
UPCoM	50.74	+0.85
USD/VNĐ	VND23,527	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.09	+1
Lãi suất qua đêm (%)	2.58	-5
Dầu (WTI, \$)	25.09	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,660.13	+0.85

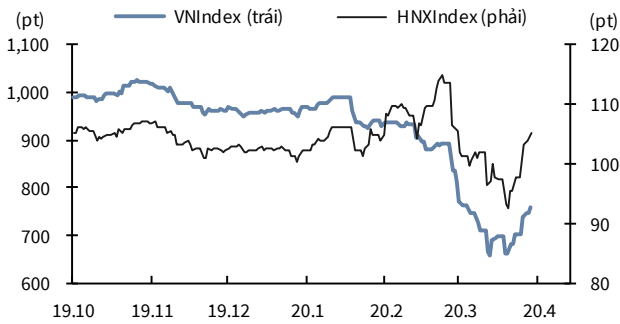


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	760.33 (+1.65%)
KLGD (triệu CP)	271.1 (+37.1%)
GTGD (triệu US\$)	186.9 (+16.4%)
HNXIndex	105.08 (+1.11%)
KLGD (triệu CP)	48.1 (+16.4%)
GTGD (triệu US\$)	19.7 (+8.0%)
UPCoM	50.74 (+0.85%)
KLGD (triệu CP)	17.6 (+60.3%)
GTGD (triệu US\$)	8.1 (+60.2%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-12.4

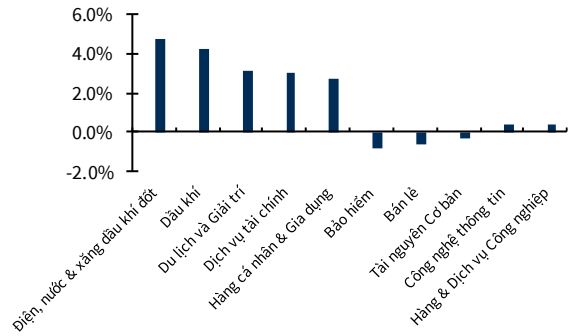
Thông tin Việt Nam không có ca nhiễm mới Covid-19, kể từ sáng sớm ngày 8/4 đến nay, giúp TTCK giao dịch khởi sắc với đà tăng diễn ra trên diện rộng ở hầu hết các nhóm ngành. Diễn biến tăng mạnh của giá dầu thế giới, cùng ước tính KQKD tích cực hơn so với kỳ vọng của GAS (+6.9%), giúp hàng loạt các cổ phiếu dầu khí tăng mạnh phiên hôm nay như PVD (+4.7%), PVS (+3.4%)... Kỳ vọng về kiến nghị của Hiệp hội bất động sản Việt Nam (VNREA) trình lên Chính phủ về các giải pháp liên quan đến miễn giảm thuế, lãi suất và rút ngắn các thủ tục pháp lý nhằm hỗ trợ doanh nghiệp bất động sản trước tác động của Covid-19 giúp cổ phiếu ngành này tăng giá như VIC (+2.1%), VRE (+5.3%), NLG (+1.9%)... Trong khi đó, thông tin về việc số lượng tài khoản nhà đầu tư mở mới trong tháng 3 tăng kỷ lục giúp nhóm cổ phiếu chứng khoán tăng mạnh ở SSI (+6.5%), VCI (+6.8%), SHS (+8.7%)... Cổ phiếu ngành dệt may cũng tiếp tục có phiên giao dịch khởi sắc với các mã tăng mạnh như MSH (+7%), TCM (+6.3%), TNG (+6%)... Nhóm cổ phiếu ngân hàng có diễn biến phân hóa với VCB (+5.2%), TPB (+1.8%)... tăng điểm, trong khi ACB (-1%), BID (-0.7%)... giảm điểm. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở VIC (+2.1%), HPG (-0.8%), POW (+2%)...

VN Index & HNX Index



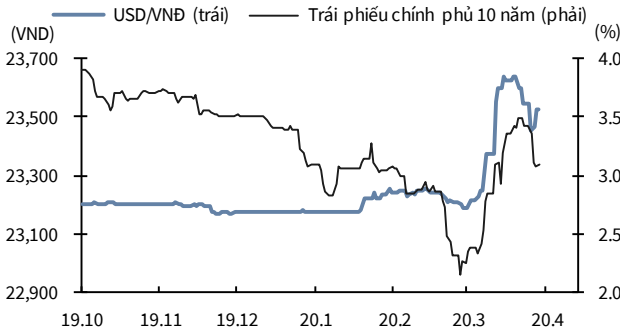
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



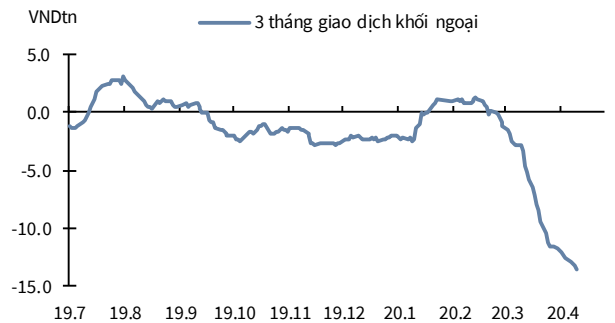
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

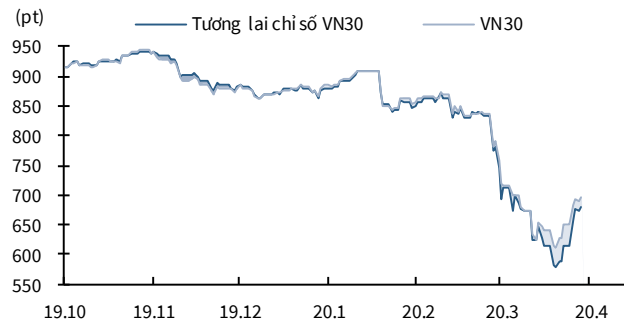
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **697.85 (+0.97%)**
VN30 tương lai **680.2 (+0.77%)**
Mở cửa **681.0**
Cao nhất **689.5**
Thấp nhất **678.0**

Các HĐTL đồng loạt tăng giá, tương đồng với diễn biến tăng ở chỉ số VN30 Index với thanh khoản ở mức trung bình cao trong phiên giao dịch hôm nay. Diễn biến tăng ở F2004 yếu hơn so với chỉ số Vn30 Index khiến chênh lệch âm ở HĐTL này nổi nhẹ lên mức -17.7 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với thanh khoản ở mức cao, mua ròng với giá trị lớn ở F2004.

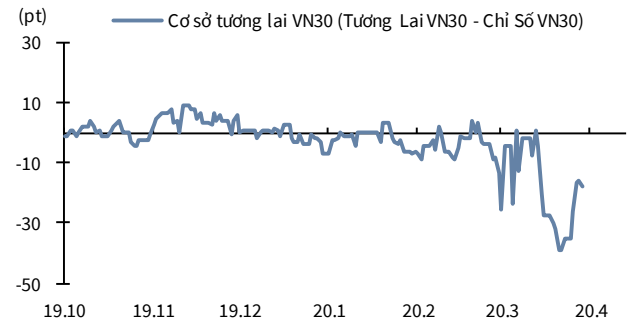
Hợp đồng **197,805 (+1.5%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



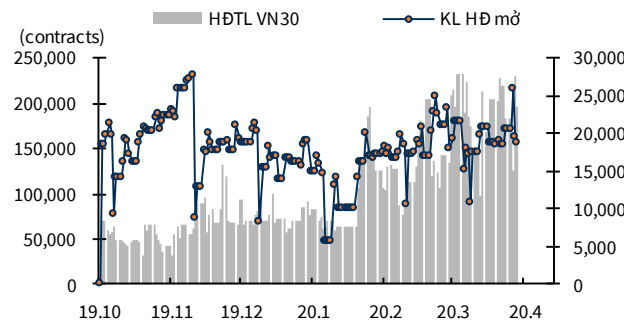
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



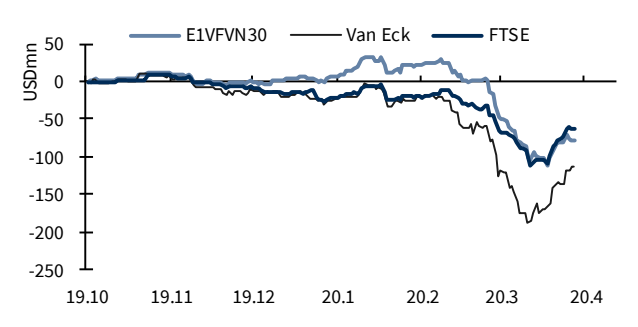
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

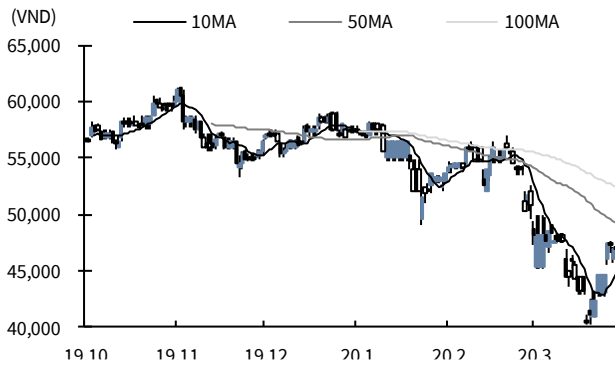
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

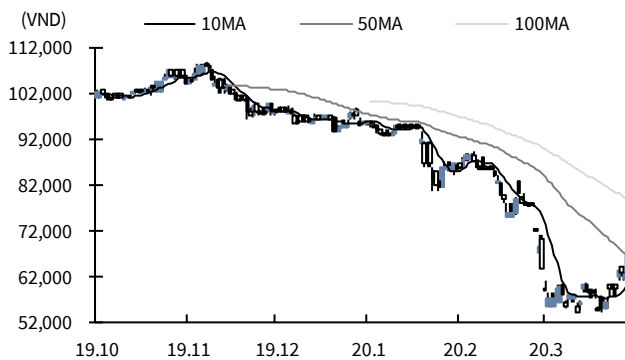
Tập đoàn FPT (FPT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT đi ngang đóng cửa ở mức 46,850 VND/cp.
- FPT cho biết ước tính lợi nhuận trước thuế và doanh thu quý 1 lần lượt đạt 1,142 tỷ (+19% YoY) và doanh thu 6,580 tỷ (+16% YoY).
- Đại diện công ty cho biết trước tình hình dịch Covid-19, tất cả các lĩnh vực của FPT đều bị ảnh hưởng nhưng mức độ khác nhau, trong đó mảng quảng cáo online bị nặng nề nhất. Trong quý II, mảng công nghệ tại thị trường nước ngoài có thể bị ảnh hưởng nhưng mức độ chưa nhiều. FPT vẫn có những hợp đồng đã ký từ trước với khách hàng và đang triển khai. Doanh thu xuất khẩu phần mềm quý II dự kiến không giảm và thậm chí còn tăng so với quý I.

Tổng công ty khí Việt Nam (GAS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GAS tăng 6.9% lên 67,000 VND/cp.
- GAS công bố ước tính KQKD quý I với lợi nhuận sau thuế đạt 2,100 tỷ VNĐ (-30% YoY) và doanh thu đạt 17,500 tỷ VNĐ (-7% YoY). Lý giải cho sự sụt giảm mạnh về lợi nhuận, công ty cho biết hoạt động kinh doanh gặp nhiều bất lợi vì dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, hoạt động sản xuất bị đình trệ, giá dầu lao dốc, nhu cầu nhiên liệu sụt giảm trong đó có khí và khí đốt hóa lỏng (LPG).

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

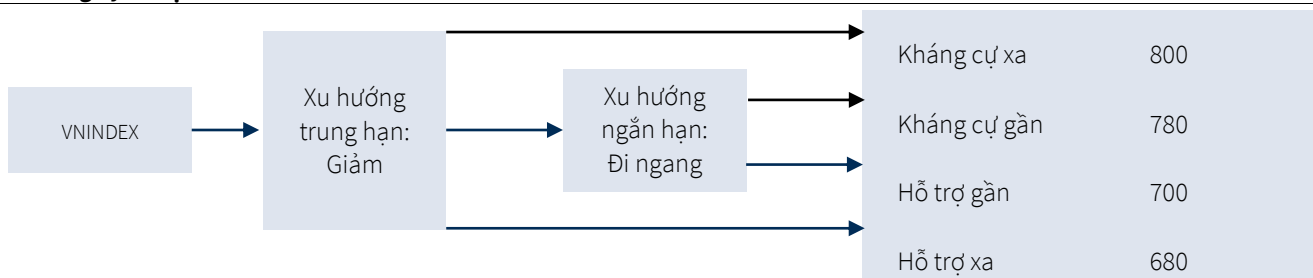
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex tiếp tục mở rộng nhịp phục hồi trong phiên hôm nay nhưng với động lực tăng điểm có phần suy yếu về cuối phiên.
- Với việc đang dần tiếp cận vùng kháng cự mạnh ở 77x trong khi động lượng của chỉ số chưa đủ mạnh để tạo ra phiên phá vỡ kháng cự, chúng tôi cho rằng phiên điều chỉnh sẽ sớm xuất hiện.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục tránh mua đuổi và tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn đã mở ở vùng đáy.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Chỉ số VN30 cũng có một phiên tăng điểm nhưng với động lực có phần suy yếu về cuối phiên.
- Trong kịch bản tích cực, chỉ số có thể kéo dài nhịp tăng tới vùng 72x tuy nhiên chúng tôi nghiêng về rủi ro sớm đảo chiều của chỉ số trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị có thể nâng dần vị thế SHORT qua đêm nếu chỉ số tiến tới vùng kháng cự đề cập.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

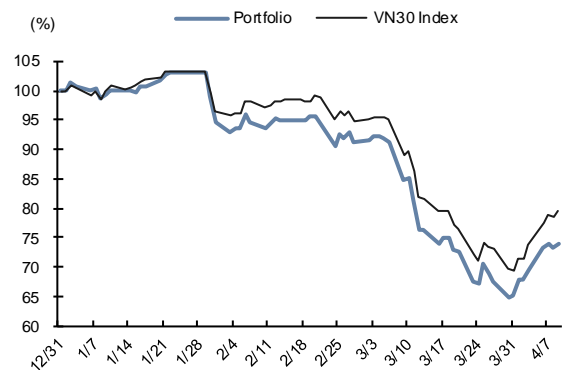
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.97%	0.69%
Tăng lũy kế (YTD)	-20.61%	-26.13%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 09/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	73,000	-1.4%	-37.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa hàng và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đạt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	21,600	1.9%	-19.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	58,000	3.2%	-24.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,800	0.6%	-19.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	29,850	0.2%	-12.2%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đệm lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cố tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,850	0.0%	21.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	19,800	0.5%	-18.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	102,000	3.0%	-21.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	18,550	-0.8%	-20.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	11,900	-0.4%	-13.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	5.2%	23.7%	37.8
MSN	0.9%	36.0%	15.7
PNJ	3.2%	49.0%	15.4
GAS	6.9%	3.5%	8.0
NVL	0.0%	6.0%	6.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CEO	-1.5%	15.7%	0.4
SHE	0.0%	2.6%	0.1
INN	0.0%	9.4%	0.1
HHP	0.8%	1.7%	0.0
WCS	0.3%	26.3%	0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	18.9%	MWG, FRT
Bảo hiểm	17.0%	BVH, BIC
Hàng cá nhân & Gia dụng	16.9%	PNJ, LIX
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.5%	GAS, POW
Bất động sản	14.7%	VHM, VIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	10.1%	PLX, PVD
Bảo hiểm	8.6%	BVH, BIC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.1%	GAS, POW
Hóa chất	2.5%	DPM, DCM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.6%	PAN, REE

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	1.4%	PNC, YEG
Dầu khí	4.8%	PVD, PLX
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.6%	THI, TCO
Du lịch và Giải trí	6.0%	RIC, DAH
Tài nguyên Cơ bản	7.0%	DTL, DHM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-28.0%	YEG, PNC
Bán lẻ	-8.7%	MWG, FRT
Ô tô và phụ tùng	-7.2%	TCH, DRC
Xây dựng và Vật Liệu	-5.2%	ROS, CII
Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.0%	TVT, AAT

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,000	324,713 (13,813)	109,116 (4.7)	22.2	43.9	21.8	30.5	8.0	14.1	3.8	3.3	2.1	11.6	-1.7	-16.5
	VHM	VINHOMES JSC	69,000	226,976 (9,656)	70,574 (3.0)	34.3	8.4	7.1	35.4	38.4	32.5	2.7	2.0	-1.4	25.9	-8.4	-18.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	23,700	53,854 (2,291)	70,514 (3.0)	17.2	17.7	14.2	14.0	10.8	12.1	1.9	1.7	5.3	23.1	-10.7	-30.3
	NVL	NOVA LAND INVES	52,000	50,416 (2,145)	30,022 (1.3)	32.4	18.7	18.3	-11.3	12.0	11.8	2.0	1.8	0.0	0.4	-1.9	-12.6
	KDH	KHANGDIENHOUSE	20,000	10,889 (463)	7,353 (0.3)	4.8	9.3	8.3	18.4	14.7	15.2	1.3	1.2	2.6	8.7	-13.0	-25.7
	DXG	DAT XANH GROUP	9,170	4,757 (202)	21,601 (0.9)	7.0	4.3	3.2	-10.7	15.4	17.6	0.6	0.5	0.8	18.0	-28.1	-36.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	71,000	263,330 (11,202)	106,336 (4.5)	6.3	13.4	11.2	22.2	21.7	20.5	2.5	2.2	5.2	9.2	-9.7	-21.3
	BID	BANK FOR INVESTM	37,700	151,630 (6,450)	52,708 (2.3)	12.1	18.2	14.2	13.1	12.8	12.4	1.9	1.7	-0.7	17.4	-13.5	-18.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	16,900	59,152 (2,516)	47,132 (2.0)	0.0	5.4	4.7	8.9	17.1	17.6	0.8	0.7	1.2	9.0	-17.8	-28.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,800	73,723 (3,136)	146,250 (6.3)	0.3	7.6	5.2	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	0.5	8.2	-17.5	-5.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	18,800	45,830 (1,950)	84,405 (3.6)	0.1	4.6	3.9	15.9	21.2	20.6	0.9	0.7	-0.5	9.0	-26.6	-6.0
	MBB	MILITARYCOMMERC	15,800	38,101 (1,621)	116,118 (5.0)	0.0	4.2	3.7	19.3	21.4	20.9	0.8	0.7	0.6	10.9	-17.9	-24.0
	HDB	HDBANK	20,650	19,946 (849)	39,311 (1.7)	7.4	5.2	4.5	17.0	21.4	20.7	0.9	0.7	0.0	9.0	-20.7	-25.0
	STB	SACOMBANK	9,190	16,576 (705)	107,905 (4.6)	12.3	6.1	4.9	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	-1.0	17.7	-19.4	-8.6
	TPB	TIENPHONGCOMME	17,400	14,208 (604)	7,757 (0.3)	0.0	3.8	3.5	44.5	25.7	21.6	0.9	-	1.8	7.4	-15.1	-17.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,200	18,687 (795)	6,436 (0.3)	0.0	20.1	20.7	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	0.0	0.0	-10.6	-14.6
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	47,200	35,038 (1,491)	29,096 (1.2)	20.1	26.8	21.0	4.4	7.3	9.1	1.8	1.7	-1.3	19.3	-8.0	-31.2
	BMI	BAOMINHINSURANC	16,400	1,498 (0.64)	3,147 (0.1)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.6	8.3	-22.5	-33.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,200	7,932 (337)	48,170 (2.1)	48.2	8.1	7.4	-11.9	10.5	10.6	-	-	6.7	23.5	-1.5	-15.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	16,450	2,702 (115)	2,323 (0.1)	65.0	-	-	-	14.1	-	-	-	6.8	13.4	-35.5	-44.2
	HCM	HOCHIMINH CITY	15,400	4,702 (200)	25,078 (1.1)	46.3	4.3	-	15.7	12.5	-	-	-	1.7	29.4	-8.9	-27.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,500	2,399 (102)	6,135 (0.3)	10.0	-	-	-	10.4	-	-	-	4.5	3.6	-14.8	-20.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	100,100	174,312 (7,415)	181,466 (7.7)	41.3	17.7	16.3	3.7	38.2	38.9	5.9	5.4	1.1	6.5	3.2	-14.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	140,000	89,779 (3,819)	9,601 (0.4)	36.6	19.6	16.5	7.5	24.3	26.5	4.4	4.0	1.4	13.7	-9.9	-38.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	59,400	69,435 (2,954)	143,581 (6.1)	13.0	26.0	20.4	-30.0	7.5	8.3	1.6	1.5	0.8	20.7	14.2	5.1
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,700	14,079 (599)	4,717 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	1.6	-3.8	-8.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	102,000	53,432 (2,273)	37,576 (1.6)	11.3	12.6	10.6	-9.5	25.6	27.3	3.1	2.8	3.0	2.8	-10.1	-30.2
	GMD	GEMADEPT CORP	16,500	4,899 (208)	6,445 (0.3)	0.0	12.0	10.5	-53.2	7.3	8.3	0.8	0.8	1.5	10.4	-7.6	-29.2
	CII	HOCHIMINH CITY	18,100	4,486 (191)	16,703 (0.7)	23.0	5.1	5.3	218.3	17.3	14.5	0.7	0.6	-2.9	-3.2	-13.8	-19.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,280	2,429 (103)	54,042 (2.3)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	7.0	23.0	-37.4	-75.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	14,900	7,275 (309)	18,000 (0.8)	33.8	8.7	6.5	-12.1	9.6	15.5	1.0	1.0	0.3	7.2	-8.6	-23.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	54,300	4,143 (176)	10,328 (0.4)	2.6	7.6	8.1	-37.5	6.7	6.1	0.4	-	0.9	20.4	-16.6	5.8
	REE	REE	29,850	9,255 (394)	19,133 (0.8)	0.0	5.4	4.5	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.7	0.2	5.5	-0.2	-17.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	67,000	128,235 (5,455)	52,332 (2.2)	45.6	16.5	11.5	-15.5	16.5	22.2	2.6	2.4	6.9	19.4	-7.1	-28.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,500	5,326 (227)	7,203 (0.3)	31.5	7.6	7.1	-3.5	17.0	18.0	1.2	1.2	0.5	12.1	-2.1	-14.5
	PPC	PHALAI THERMAL	24,150	7,743 (329)	5,481 (0.2)	32.6	7.5	7.5	-6.4	17.2	17.1	1.3	1.2	-1.0	12.3	-3.2	-10.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	18,550	51,218 (2,179)	173,824 (7.4)	12.5	6.1	5.4	-1.1	17.5	19.2	0.9	0.8	-0.8	7.5	-11.0	-21.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,700	5,361 (228)	13,899 (0.6)	31.0	10.2	9.3	-7.5	7.2	7.5	0.7	0.7	2.6	11.8	18.1	5.8
	DCM	PETROCA MAU FER	6,330	3,351 (143)	4,367 (0.2)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	1.3	14.1	10.9	-2.6
	HSG	HOA SENG GROUP	5,600	2,370 (101)	24,191 (1.0)	31.2	6.0	4.5	0.0	7.0	8.5	0.4	0.3	-1.8	15.2	-20.8	-28.3
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	10,900	1,866 (079)	18,555 (0.8)	37.1	4.7	8.0	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	1.4	9.1	-5.2	-14.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	40,000	47,633 (2,026)	30,229 (1.3)	6.7	12.4	10.3	7.8	18.6	21.1	2.3	-	4.2	2.8	-13.5	-28.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,570	4,030 (171)	46,483 (2.0)	34.5	20.8	10.7	12.6	1.5	3.0	0.3	0.3	4.7	35.7	-16.1	-36.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,000	2,533 (108)	12,768 (0.5)	20.4	4.8	4.3	-9.6	11.5	12.2	0.5	0.5	-0.1	11.2	-22.1	-46.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	73,000	33,056 (1,406)	129,785 (5.5)	0.0	8.2	6.6	15.5	29.9	30.7	2.1	1.7	-1.4	19.3	-23.9	-36.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	58,000	13,061 (556)	52,439 (2.2)	0.0	11.3	9.6	11.8	25.0	24.1	2.5	2.0	3.2	19.3	-22.8	-32.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	51,000	1,505 (064)	3,449 (0.1)	68.8	30.7	23.6	-40.0	4.9	6.1	1.5	1.4	1.0	2.8	-33.9	37.8
	FRT	FPT DIGITAL RETA	15,850	1,252 (053)	5,361 (0.2)	5.8	7.0	7.0	-27.4	13.3	12.0	0.8	0.7	5.7	33.2	-19.3	-24.7
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	40,700	5,515 (235)	20,808 (0.9)	40.9	5.1	5.6	30.3	38.0	30.4	1.8	1.6	0.5	18.0	-8.6	6.5
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	87,000	11,375 (484)	3,025 (0.1)	45.7	17.9	17.2	4.6	18.9	18.7	3.2	2.9	4.2	10.1	-1.9	-4.9
IT	PME	PYME PHARCO JSC	56,700	4,253 (181)	1,131 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.3	1.8	-8.0	4.4
	FPT	FPT CORP	46,850	31,936 (1,359)	102,584 (4.4)	0.0	9.3	7.9	19.6	24.9	25.8	2.1	1.8	0.0	10.8	-6.9	-19.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.